TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG – TP.HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 410/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 11 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 394/2025/TLST-VHNGĐ ngày 28/5/2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Anh Phạm Thanh B, sinh ngày 02/10/1990; số Căn cước: 030090003343; ĐKHKTT: Số A Tổ I, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội

- Chị Trịnh Thị Thu P, sinh ngày 11/11/1996; số Căn cước: 031196005751; ĐKHKTT: Vị trí 17 liền kề 14 Khu Đô thị X, phường P, quận H, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Thanh B và chị Trịnh Thị Thu P đăng ký kết hôn vào ngày 22/4/2021 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận H, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc (Giấy Chứng nhận kết hôn số 45 ngày 22/4/2021 của Ủy ban nhân dân phường P). Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung; vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do có những quan điểm, cách sống khác biệt, có nhiều bất đồng, mâu thuẫn ngày càng lớn không thể hàn gắn, ly thân từ tháng 8 năm 2024 đến nay. Hiện nay, do bất đồng quan điểm kéo dài, mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn mặc dù vợ chồng đã tìm nhiều cách để khắc phục mâu thuẫn, gia đình hai bên cũng giúp vợ chồng hòa giải nhưng không thể hòa thuận, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh, chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 của

Luật Hôn nhân và gia đình thì việc anh Phạm Thanh B và chị Trịnh Thị Thu P thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Anh Phạm Thanh B và chị Trịnh Thị Thu P có 01 con chung là Phạm Đăng Bảo N, sinh ngày 28/3/2022. Hai bên thống nhất:

+ Chị Trịnh Thị Thu P nuôi con chung Phạm Đăng Bảo N, sinh ngày 28/3/2022, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Anh Phạm Thanh B tự nguyện đóng góp với chị Trịnh Thị Thu P tiền cấp dưỡng cho con chung Phạm Đăng Bảo N, sinh ngày 28/3/2022, mỗi tháng số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, kể từ tháng 7 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Anh Phạm Thanh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung:

- Tài sản chung: Anh Phạm Thanh B và chị Trịnh Thị Thu P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Anh Phạm Thanh B và chị Trịnh Thị Thu P khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Chị Trịnh Thị Thu P tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Xét thấy các nội dung thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Thanh B và chị Trịnh Thị Thu P.

- Về con chung:

+ Chị Trịnh Thị Thu P nuôi con chung Phạm Đăng Bảo N, sinh ngày 28/3/2022, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Anh Phạm Thanh B tự nguyện đóng góp với chị Trịnh Thị Thu P tiền cấp dưỡng cho con chung Phạm Đăng Bảo N, sinh ngày

28/3/2022, mỗi tháng số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, kể từ tháng 7 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Anh Phạm Thanh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Tài sản chung: Anh Phạm Thanh B và chị Trịnh Thị Thu P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Anh Phạm Thanh B và chị Trịnh Thị Thu P khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trịnh Thị Thu P tự nguyện nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0045370 ngày 28/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Ủy ban nhân dân phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Ánh